

Số: 106/KH-TH&THCS

Vũ Xá, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2023 - 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/ 9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT- BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 30/20214/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/20214/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định đánh giá, xếp loại học sinh trung học; Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 9 năm 2015 và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá, xếp loại học sinh theo mô hình Trường học mới; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/ 2020 -TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đánh giá, xếp loại học sinh trung học (theo CTGDPT 2006);

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 5512 /BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp THCS;

Căn cứ Công văn 3799/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Công văn hướng dẫn số 564/SGDĐT-GDTH ngày 09/4/2020 của Sở GD&ĐT về việc tập huấn sử dụng tài liệu: giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” và hướng dẫn tổ chức giáo dục ATGT cấp tiểu học.

Công văn số 1380/SGDĐT-GDTH ngày 30/7/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Căn cứ Công văn số 1729/SGDĐT-GDTrH-GDTrH ngày 08/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 308/PGD&ĐT-THCS ngày 09/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023- 2024;

Căn cứ Công văn số 318/PGD&ĐT-TH ngày 18/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục tiểu học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương.

Trường Tiểu học và THCS Vũ Xá xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023- 2024 như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Địa phương diện tích không quá rộng, dân cư sống tập trung, trường được đặt ở vị trí trung tâm nên rất thuận lợi cho việc đi lại, học tập của học sinh

Chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như Luật Giáo dục 2019 được triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống, giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người dân.

Công tác giáo dục của nhà trường được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Phòng GD&ĐT cũng như các ban ngành, đoàn thể của huyện, của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể ở địa phương và sự phối hợp tích cực của cha mẹ học sinh.

Phong trào khuyến học, khuyến tài được phát triển ở các dòng họ, cũng như ở các thôn góp phần động viên, khích lệ hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

Kinh tế xã hội của địa phương phát triển còn chậm, những năm vừa qua lại bị ảnh hưởng của đại dịch Covid -19. Thu nhập và đời sống kinh tế của nhân dân trong xã còn thấp so với mặt bằng chung của huyện.

Dịch bệnh Covid – 19 mấy năm qua đã tác động tiêu cực đến đời sống nhân dân và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Một số cha mẹ học sinh chưa nhận thức đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng của giáo dục gia đình nên chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em hoặc dành thời gian cho con rất ít, việc quản lý, giáo dục các em tại gia đình còn nhiều hạn chế.

Sự phát triển của mạng xã hội và mặt trái của nền kinh tế thị trường khiến cho công tác giáo dục, rèn luyện học sinh của nhà trường cũng gặp nhiều khó khăn.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a) Cơ sở vật chất.

Tổng diện tích của trường: 7059m² ; điểm trường Tiểu học: 3759m²; điểm trường THCS: 3300m².

Các hạng mục	Số lượng	Chia ra		Ghi chú
		Tiểu học	THCS	
Khối phòng học	18	11	7	Kiên cố
Phòng học bộ môn	8	4	4	Tại điểm trường TH: đang XD lại
Khối phòng phục vụ học tập				
- Thư viện	2	1	1	Kiên cố
- Phòng đọc TV	1	1	0	Tại điểm trường TH: đang XD lại

- Phòng thiết bị giáo dục	2	1	1	Tại điểm trường TH: đang XD lại
- Phòng tr/thông và HĐ Đội	1	1	0	Kiên cố
Khối phòng hành chính				
- Phòng Hiệu trưởng	1	0	1	Kiên cố
- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	1	1	Kiên cố
- Phòng họp HĐ	1	0	1	Kiên cố
- Phòng Y tế	2	1	1	Đảm bảo
- Phòng bảo vệ	1	1	0	Tại điểm trường TH: đang XD lại
- Nhà vệ sinh của giáo viên	2	1	1	Đảm bảo
- Nhà vệ sinh của học sinh	2	1	1	Đảm bảo
- Sân chơi	2	1	1	Tại điểm trường TH: đang XD lại
- Sân tập thể dục	2	0	1	Đảm bảo
- Nhà để xe cho GV	2	1	1	Tại điểm trường TH: đang XD lại
- Nhà để xe cho HS	2	1	1	Đảm bảo

b) Đội ngũ

Năm học 2023 - 2024, trường TH&THCS Vũ Xá có tổng số 33 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó:

Nội dung	Tổng số	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Đảng viên	Trình độ		
						ĐH	CD	TC
Tổng số CB, GV, NV	33	31	33	0	27	31	1	1
1. BGH	3	3	3		3	3		
2. Nhân viên	3	2	3		3	2		1
3. GV bậc TH	15	15	15		13	14	1	
- Giáo viên VH	11	11	11		9	10	1	
- Giáo viên Âm nhạc	1	1	1		1	1		
- Giáo viên MT	2	2	2		2	2		
- Giáo viên Tiếng Anh	1	1	1		1	1		
4. GV bậc THCS	12	11	12		8	12	0	

c) Học sinh

Tổng số học sinh toàn trường: 592 em/18 lớp. Trong đó:

- Cấp Tiểu học 348 học sinh/11 lớp (Khối lớp 1: 02 lớp; Khối lớp 2: 02 lớp; Khối lớp 3: 02 lớp; Khối lớp 4: 03 lớp; Khối lớp 5: 02 lớp);

- Cấp THCS 244 học sinh/7 lớp (Khối lớp 6: 02 lớp; Khối lớp 7: 02 lớp; Khối lớp 8: 01 lớp; Khối lớp 9: 02 lớp).

2.2. Thuận lợi

Ban giám hiệu nhà trường tích cực đổi mới, đoàn kết cùng nhau xây dựng nhà trường. Có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, quyết đoán, với tinh thần trách nhiệm cao. Chỉ đạo sát sao, có hiệu quả việc thực hiện nghiêm túc kỷ cương, nền nếp trong các hoạt động chuyên môn, sinh hoạt các đoàn thể và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Tập thể CB, GV, NV của trường có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; nhiều đồng chí có triển vọng tốt. 100% giáo viên, nhân viên hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các đoàn thể, bộ phận trong nhà trường hoạt động hiệu quả, hỗ trợ rất tích cực và thúc đẩy các hoạt động giáo dục.

Học sinh nhà trường hầu hết chăm ngoan, có ý thức tốt, biết vâng lời thầy cô, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Chất lượng giáo dục đại trà ổn định và đang có những bước tiến khả quan.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại, 100% các phòng học được lắp hệ thống máy chiếu, bảng chống loá, quạt mát, đèn chiếu sáng phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập; đã có một số phòng học bộ môn (Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, KHTN, KHXH).

2.3. Khó khăn

a) Cơ sở vật chất nhà trường

Tại điểm trường Tiểu học, khu phòng học cũ, sân trường, cổng trường tại điểm trường Tiểu học đã được phá dỡ và đang xây dựng lại nên học sinh Tiểu học thiếu phòng học, thiếu sân chơi; các phòng học bộ môn tại điểm trường THCS phải chuyển thành phòng học tạm thời cho một số lớp Tiểu học.

Một số phòng phục vụ học tập tại điểm trường Tiểu học cũng phải chuyển, dọn sang điểm trường THCS nên không thuận tiện sử dụng cho giáo viên và học sinh.

Tại điểm trường THCS, một số hạng mục đã cũ, xuống cấp (khu phòng học cũ, đường vào trường), phòng học bộ môn còn thiếu và chưa đạt tiêu chuẩn, thiếu các phòng chức năng (phòng tổ CM, phòng y tế,...).

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học tuy đã được đầu tư song chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục.

b) Đội ngũ giáo viên:

Giáo viên THCS của trường còn thiếu. Một số giáo viên sức khỏe yếu hoặc kinh tế gia đình còn khó khăn. Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng

đều; một số đ/c việc ứng dụng CNTT còn hạn chế. Một số giáo viên nhà ở xa nên việc đi lại và thực hiện nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn.

c) Học sinh

Nhiều học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, éo le; một số em còn thiếu sự quan tâm, giáo dục thường xuyên từ gia đình.

Một số học sinh còn ham chơi, lười học, thiếu ý thức phấn đấu vươn lên hoặc thuộc diện hòa nhập, khuyết tật trí tuệ.

Năng lực tiếp thu kiến thức và năng lực tự học của nhiều học sinh không tốt.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2023 - 2024

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Tỉ lệ HS/lớp	HS học 2 buổi/ngày	HS dân tộc	Ghi chú
Toàn trường	18	592	291	32,9		1	
Cấp TH	11	348	172	31,6		0	
1	2	55	26	27,5			
2	2	70	32	35			
3	2	72	41	36			
4	3	79	35	26,3			
5	2	72	38	36			
Cấp THCS	7	244	119	34,9		1	
6	2	80	40	40		1	
7	2	59	29	29,5			
8	1	50	22	50			
9	2	55	28	27,5			

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng:

*** Điểm trường THCS: 18 phòng KCCT**

- Phòng học: 09 phòng cho 7 lớp THCS và 02 lớp Tiểu học
- Phòng TB: 01
- Phòng TV: 01
- Phòng kho: 01 phòng
- Phòng họp: 01 phòng
- Phòng y tế: 01 phòng
- Phòng Hiệu trưởng, Phó HT: 02 phòng
- Phòng Văn thư: 01 phòng
- Phòng Kế toán: 01 phòng.

(04 Phòng học bộ môn tạm thời chuyển thành phòng học).

*** Điểm trường Tiểu học: 13 phòng KCCT**

- Phòng học: 08 phòng cho 9 lớp
- Phòng TB: 01 phòng

- Phòng TV: 01 phòng
- Phòng Đội: 01 phòng
- Phòng họp CM của GV: 01 phòng
- Phòng Phó HT: 01 phòng.

(04 phòng học, 05 phòng học bộ môn và 01 phòng đọc TV, 01 phòng y tế, 01 phòng Chi bộ - Công đoàn đang xây dựng lại).

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 1; 2; 3; 4; 6; 7; 8: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018));

Khối lớp 5: Thực hiện Chương trình GDPT 2006; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mô hình Trường học mới và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mô hình Trường học mới (Theo CV số 4668/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm và trải nghiệm, hướng nghiệp

*** Đối với khối lớp bậc tiểu học**

- Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: Theo quy định HĐTN có 105 tiết/ năm trong đó có 35 tiết sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết sinh hoạt lớp, 35 tiết hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ... tùy quy mô lớp học, khối học cần linh hoạt;

- Lớp 5: Theo quy định, Giáo dục tập thể có 70 tiết/năm trong đó có 35 tiết sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết sinh hoạt lớp; Giáo dục ngoài giờ lên lớp 4 tiết/tháng (tổ chức theo chủ đề Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2023-2024.)

- Lựa chọn các nhóm hoạt động cần thực hiện trong năm học phù hợp theo các chủ đề tháng và năm học để làm căn cứ cho giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động của từng lớp hay khối lớp trong trường theo đúng quy định, phân phối chương trình HĐTN như sau:

- + Hoạt động hướng vào bản thân: 60%
- + Hoạt động hướng đến xã hội: 20%
- + Hoạt động hướng đến tự nhiên: 10%
- + Hoạt động hướng nghiệp: 10%

- Chỉ đạo các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm thống nhất với kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường, tránh việc chồng chéo khi tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ bằng hình thức đa dạng, phong phú, mềm dẻo, linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng và số lượng:

+ Sinh hoạt dưới cờ: quy mô toàn trường hoặc lớp học (do khối TH đang xây dựng).

+ Sinh hoạt lớp: quy mô nhóm lớn, quy mô lớp học.

+ Hoạt động theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ: quy mô nhóm lớn, quy mô lớp học.

* *Đối với khối lớp 6; 7; 8*

Tổng số tiết thực hiện: 105 tiết/lớp, trong đó:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ hai và 01 tiết sinh hoạt cuối tuần theo đơn vị lớp, tổng cộng 70 tiết/ lớp/năm học;

- Số tiết còn lại, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề trong chương trình của từng khối lớp theo quy định.

* *Đối với khối lớp 9*

Tổng số tiết thực hiện: 105 tiết, trong đó:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào sáng thứ hai và 01 tiết sinh hoạt cuối tuần theo đơn vị lớp, tổng cộng 70 tiết/ lớp/năm học;

- Số tiết còn lại, nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các chủ đề sau:

Tháng 9: Chủ đề “Truyền thống nhà trường”. Hình thức tổ chức: Thi tìm hiểu truyền thống nhà trường.

Tháng 10: Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

Tháng 11: Chủ đề: “ Tôn sư trọng đạo”. Hình thức tổ chức: Học sinh thi văn nghệ, báo tường.

Tháng 12: Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe đại diện hội cựu chiến binh nói chuyện về truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ.

Tháng 2: Chủ đề “Xuân trên quê hương”. Hình thức tổ chức: Học sinh tham gia các hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường.

Tháng 3: Chủ đề “Ngày hội STEM”. Hình thức tổ chức: Học sinh thi các sản phẩm của hoạt động GDSTEM.

Tháng 4: Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách, vẽ tranh theo sách.

Tháng 5: Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

*** Cấp Tiểu học:**

Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của nhà trường, trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương của các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4 quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22/2/2021

của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

*** Cấp THCS:**

- Khối 6; 7; 8:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

- Khối 9: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương tích hợp trong các môn học.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn học, lịch sử, địa lí, ... của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Hưng Yên biên soạn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh.

Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục; thực hiện tốt mục tiêu bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD của Bộ GD&ĐT.

Triển khai và tổ chức thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,6,7,8; Chương trình mô hình Trường học mới, chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5,9.

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Phát động, tổ chức tốt phong trào thi đua “Dạy tốt - học tốt”.

Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng đội ngũ giáo viên có trình độ đạt chuẩn quy định tại Luật Giáo dục 2019, có năng lực chuyên môn vững vàng, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương

trình giáo dục phổ thông. Quan tâm bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục THCS.

2. Chỉ tiêu cụ thể

*** Học sinh:**

- 100% học sinh các khối lớp được học môn Tiếng Anh.
- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.
- 99,5% học sinh HTCT lớp học.
- Duy trì sĩ số học sinh 100%.
- 100% học sinh lớp 5 HTCT Tiểu học
- Tuyển sinh vào lớp 1 đạt 100%.
- Tỷ lệ học sinh TNTHCS đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT đạt 65% trở lên
- Học sinh giỏi cấp huyện: 08 học sinh.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 02 học sinh.
- Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3; XMC mức độ 2.

2.1. Chỉ tiêu đối với các khối lớp cấp THCS: (Phụ lục 1A)

2.2. Chỉ tiêu đối với các khối lớp cấp Tiểu học: (Phụ lục 1B)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục.

a. Cấp THCS: (Phụ lục 1.1)

b. Cấp Tiểu học: (Phụ lục 1.2)

2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo cấp học.

2.1. Cấp THCS:

a. Đối với các lớp 6,7,8: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

* Môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học, trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sự phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

* Đối với phân môn Lịch sử trong môn Lịch sử-Địa lý và môn Khoa học xã hội, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

* Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 301/PGD&ĐT ngày 09/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường (nếu có) bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

* Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

b. Đối với lớp 9 thực hiện Chương trình VNEN

Tiếp tục thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá, xét tốt nghiệp theo hướng dẫn tại Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016; Công văn số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới. Tiếp tục rà soát, chỉ bố trí những giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp theo quy định, có kỹ năng thiết kế bài học và tổ chức hoạt động học cho học sinh theo phương pháp dạy học tích cực, lựa chọn và sử dụng thiết bị dạy học và học liệu phù hợp để tổ chức hoạt động học của học sinh đạt hiệu quả. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 (đã tập huấn) để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

c. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo

dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

đ. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường.

e. Trong quá trình tổ chức thực hiện, tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương đơn vị, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

2.2. Cấp Tiểu học:

a. Đối với lớp 1, 2, 3, 4: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Phòng GDĐT ban hành, cụ thể:

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Dạy học đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình, các trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn¹, hoạt động củng cố và hoạt động giáo dục khác.

b. Đối với lớp 5:

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 312/PGDDĐT ngày 06/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018. Trong quá trình thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh sẵn sàng học lớp 6.

c. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh:

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Căn cứ vào điều kiện của nhà trường và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, thực hiện triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Đối với lớp 3 và lớp 4: Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc phù hợp với điều kiện của nhà trường, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình môn Tiếng Anh.

- Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học, tăng cường tổ chức dạy 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo hướng dẫn của cấp trên.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như: đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu Tiếng Anh; khuyến khích học sinh đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh.

d. Tổ chức dạy học môn Tin học:

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Nhà trường cử 02 giáo viên tham gia lớp tập huấn dạy học môn Tin học do sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức.

- Bố trí 01 phòng học máy tính phục vụ cho dạy học Tin học.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập.

đ. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương:

- Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục địa phương của các khối lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22/2/2021 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt khung Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 269/CV-PGD&ĐT ngày 04/8/2021 của Phòng GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục cấp tiểu học với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

Giáo viên các khối 1, 2, 3, 4 cần chỉ rõ lấy nguồn ngữ liệu tài liệu địa phương được thay thế hoạt động nào của các môn Tự nhiên xã hội, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm để hình thành yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động trải nghiệm.

e. Thực hiện dạy học lồng ghép An toàn giao thông.

Các khối lớp xây dựng kế hoạch dạy học An toàn giao thông theo tài liệu đã phát hành của Bộ GD&ĐT. Thời gian thực hiện từ tuần 2, dạy vào các tiết sinh hoạt từ hoặc lồng ghép vào các môn học.

g. Tổ chức hoạt động trải nghiệm:

Thực hiện theo Công văn số 342/PGD&ĐT ngày 06/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm đối với cấp tiểu học.

3. Các hoạt động giáo dục khác.

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh tiếp thu chậm

a. Cấp THCS :

* *Bồi dưỡng học sinh giỏi:*

Đầu năm học, tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 (08 môn) và chọn học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Anh lớp 6, 7, 8 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh; tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán, Tiếng Anh lớp 6, 7, 8.

Tổ chức thi chọn đội tuyển điền kinh học sinh từ khối 6 đến khối 9. Tổ chức huấn luyện từ đầu năm học để các em tham gia cuộc thi điền kinh HS cấp huyện.

Phân công giáo viên thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu trong quá trình giảng dạy bộ môn.

TT	Giáo viên	Khối lớp	Bồi dưỡng môn	Ghi chú
1	Đào Thị Liên	6, 7	Toán	
2	Trần thị Phương Thảo	8	Toán	
3	Trần thị Phương Thảo	9	Toán, Lí	
4	Trần Thị Nghĩa	9	Ngữ văn	
5	Dương Thị Sơn	9	Hóa học	
6	Hoàng Thị Tuyết	9	Sinh học	
7	Nguyễn Thị Li La	9	Lịch Sử	
8	Trần thị Hảo	9	Địa lí	
9	Nguyễn Thị Thanh Hương	6,7,8,9	Tiếng Anh	
10	Nguyễn Như Lam	6,7,8,9	Điền kinh	

- *Đối với Ban giám hiệu*

Đ/c Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra đề cương, KHBD của giáo viên.

- *Đối với tổ chuyên môn*

Tổ chức các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- *Đối với GV bồi dưỡng HSG*

Lập danh sách đội tuyển theo môn; lựa chọn học sinh nội dung, phương pháp bồi dưỡng phù hợp để đạt kết quả bồi dưỡng cao nhất; đảm bảo chất

lượng, chi tiêu đã đề ra; dạy theo lịch của nhà trường và lồng ghép trong quá trình giảng dạy trên lớp và giao bài tập về nhà cho HS.

Thời gian: Bắt đầu bồi dưỡng từ 15/ 9/2022 đến khi học sinh đi dự thi cấp huyện, cấp tỉnh (nếu có).

** Phụ đạo học sinh tiếp thu chậm:*

Phân công giáo viên môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lập danh sách học sinh cần phụ đạo và trực tiếp thực hiện phụ đạo. Giáo viên được phân công thực hiện việc phụ đạo trong các tiết dạy chính khóa. Trong quá trình giảng dạy lưu ý nắm bắt năng lực nhận thức của học sinh, phát hiện lỗ hổng về kiến thức của các em; sử dụng các hình thức tổ chức học tập phù hợp, chú trọng khơi gợi, phát huy tính tích cực học tập của học sinh, giúp các em dần tiếp cận chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh yếu, kém. Các tổ chuyên môn phối hợp quản lý, đôn đốc việc thực hiện phụ đạo của giáo viên.

b. Cấp Tiểu học:

Phó hiệu trưởng chỉ đạo công tác bồi dưỡng và phụ đạo học sinh.

** Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu:*

- Hình thức bồi dưỡng HS có năng lực tốt: Trong giờ học chính khóa và ngoài giờ học chính khóa (trên tinh thần tự nguyện của GV và HS)

- GVCN tuyên truyền, vận động và lập danh sách học sinh đăng ký tham gia giải toán VioEdu và Tiếng Anh, Trang Nguyên Tiếng Việt, Trang nguyên Toàn tài trên mạng của lớp và nộp về BGH; thường xuyên động viên, khuyến khích học sinh tham gia giải bài kịp thời, hàng tháng báo cáo kết quả trước tổ chuyên môn có ý kiến đề xuất biện pháp giúp đỡ học sinh giải bài.

- Giáo viên chủ nhiệm lên bảng thống kê của mạng để theo dõi học sinh, tìm giải pháp giúp đỡ kịp thời học sinh gặp khó khăn về máy, hoặc kỹ năng giải bài. Cùng GV phụ trách tin học trực tiếp hướng dẫn học sinh giải những bài khó và tư vấn phương pháp giải các dạng bài tập cho học sinh.

- Thường xuyên kiểm tra và thông báo kết quả học sinh đạt được trước lớp vào buổi sinh hoạt để động viên, khuyến khích học sinh tích cực tham gia.

- Khuyến khích học sinh thi ở nhà, phụ huynh chịu trách nhiệm hướng dẫn học sinh thi.

- Phối hợp với giáo viên tiếng Anh bồi dưỡng, tổ chức cho học sinh thi tiếng Anh trên mạng, tại nhà và tại trường. Lập danh sách học sinh đạt điểm cao khen thưởng ở lớp để khuyến khích học sinh tham gia. Tham gia các vòng tự luyện. vòng thi cấp trường theo đúng hướng dẫn của Ban tổ chức. Lập đội tuyển tham gia cấp trường.

** Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành môn học, hoạt động giáo dục*

Hình thức phụ đạo HS tiếp thu chậm: Trong giờ học chính khóa.

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường chỉ đạo giáo viên kết hợp tổ Tư vấn tâm lý học đường tiến hành khảo sát phân loại học sinh học không hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện được chia ra các mức độ sau:

- + Do hoàn cảnh gia đình
- + Do mất căn bản
- + Chưa nhận thức được nhiệm vụ học tập hay nói thông thường là học sinh lười học, không chăm chỉ, chuyên cần
- + Do bị bệnh : Chậm phát triển trí não, tự kỷ, tăng động giảm chú ý...
- GVCN theo dõi từng đối tượng học sinh yếu của lớp và có biện pháp giúp đỡ cho từng đối tượng học sinh. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh và có biện pháp phụ đạo hợp lí, kịp thời trong từng tháng và thể hiện rõ ở sổ chủ nhiệm.
- Trong giờ dạy giáo viên phân hóa nhiều đối tượng học sinh để giúp học sinh yếu cùng tham gia học tập tích cực.
- GVCN phối hợp với PHHS quan tâm nhắc nhở, đôn đốc hoàn thành các bài tập về nhà.
- GVCN kết hợp GVBM lên nội dung ôn tập, phụ đạo học sinh từng lớp.

3.2. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cha mẹ học sinh về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc dạy kỹ năng sống cho học sinh để cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký cho con học kỹ năng sống. Lựa chọn, phân công giáo viên dạy kỹ năng sống cho học sinh các lớp.

Đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống thực hiện phối hợp với công ty giáo dục, chỉ thực hiện khi được cấp trên cho phép, được sự đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, có xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đảm bảo nội dung, hình thức tổ chức giảng dạy, đúng các công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục đồng thời phải luôn có sự sáng tạo, linh hoạt trong quá trình giảng dạy để đem đến cho học sinh những kiến thức bổ ích, phù hợp, thiết thực cho cuộc sống của các em.

Yêu cầu giáo viên dạy các bộ môn có kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc đưa nội dung lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các bài học cụ thể.

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học kỹ năng sống.

3.3. Hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng (cấp THCS).

a. Hoạt động giáo dục NGLL:

Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên thực hiện các chủ đề dạy học. Bám sát chương trình để chỉ đạo giáo viên tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp

ngay từ đầu năm học, thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL theo tinh thần lồng ghép và tích hợp; thực hiện đổi mới hình thức tổ chức các chủ điểm hoạt động để tạo hứng thú cho học sinh.

Chỉ đạo duy trì nền nếp thể dục, múa hát giữa giờ...; tổ chức tốt các chủ điểm HĐGDNGLL hàng tháng, đảm bảo thời lượng theo quy định; tổ chức sinh hoạt tập thể qui mô toàn trường vào 20/11, 22/12 và 26/3 với nội dung phong phú, phù hợp với học sinh.

Chú trọng giáo dục cho học sinh về đạo đức, tư tưởng, tình cảm, giáo dục truyền thống, lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, lòng tôn kính, biết ơn lãnh tụ và các anh hùng liệt sỹ; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh được phát huy các phẩm chất, năng lực, được phát triển một cách toàn diện.

b. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THPTCS:

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/8/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện về thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp. Nâng cao nhận thức về GDHN và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông cho cán bộ, giáo viên, học sinh của trường.

Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, tìm hiểu các ngành nghề thực tế nhằm hướng nghiệp cho học sinh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THPTCS; trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

3.4. Hoạt động giáo dục STEM – Hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật

a. Cấp THPTCS:

Triển khai thực hiện GDSTEM phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, phù hợp với kế hoạch giáo dục môn học, bố trí thời lượng hợp lý để có thể đưa các chủ đề GDSTEM vào dạy học ở các khối lớp.

Tổ chức các đợt sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề cấp tổ và cấp trường về phương pháp giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM, kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM, hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho học sinh để giáo viên được tham gia nghiên cứu và áp dụng.

Phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục STEM ở các khối lớp. Chỉ đạo thực hiện chương trình và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin

để hỗ trợ cho việc đổi mới phương pháp phù hợp với nội dung chương trình, tránh hình thức.

Tổ chức thi ý tưởng nghiên cứu KHKT trong học sinh khối lớp 8, 9; lập kế hoạch nghiên cứu đối với từng đề tài đã lựa chọn (ít nhất 02 đề tài). Phân công giáo viên chịu trách nhiệm hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT.

Tổ chức tốt cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, vận dụng kiến thức liên môn giải quyết các tình huống thực tiễn cấp trường; lựa chọn sản phẩm dự thi cấp huyện.

Tổ chức ngày hội STEM tại đơn vị, tạo sân chơi cho học sinh được phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ và các phẩm chất nhà khoa học của bản thân.

b. Cấp Tiểu học:

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT, sở GDĐT và căn cứ vào thực tế tại đơn vị với những yêu cầu cụ thể như sau:

- Tổ chức ngày hội STEM (dự kiến 20/11)

Tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM), tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM, giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh; - Mỗi khối lớp 1,2,3,4 lựa chọn thực hiện ít nhất 02 chủ đề STEM trong năm học. Giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>; và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Tham mưu chính quyền địa phương, các ban, ngành quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM tại đơn vị phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường theo quy định.

3.5. Tham gia các cuộc thi

a. Đối với giáo viên

Tham gia tích cực, có chất lượng các cuộc thi do các cấp tổ chức.

b. Đối với học sinh

- Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện; tham gia các cuộc thi trực tuyến do ngành tổ chức.

- Tham dự cuộc thi nghiên cứu KHKT cấp huyện.

- Tham dự thi cuộc thi điền kinh học sinh cấp huyện.

4. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

4.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.3)

4.2. Tổ chức hoạt động giáo dục theo nhu cầu người học.

- Phối hợp với các công ty giáo dục tổ chức dạy tiếng Anh làm quen đối với học sinh lớp 1, 2; dạy tiếng Anh hỗ trợ cho học sinh lớp 5,6,7,8,9 với thời lượng tối đa 2 tiết/tuần trên cơ sở được cấp trên cho phép, được sự đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Phối hợp với các công ty giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh trên cơ sở được cấp trên cho phép, được sự đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Thực hiện xây dựng kế hoạch triển khai dạy kỹ năng sống đảm bảo nội dung, hình thức tổ chức giảng dạy; đúng các công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học thêm trong nhà trường đối với học sinh lớp 6,7,8,9 (3 buổi/tuần) trên cơ sở được cấp trên cho phép, được sự đồng thuận, tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học các chủ đề, môn học tự chọn phù hợp với điều kiện nhà trường. Ban GH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn, môn học tự chọn của giáo viên thông qua kế hoạch bài dạy hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động các câu lạc bộ theo điều kiện của nhà trường và nhu cầu của học sinh. Dự kiến trong học năm học 2023-2024, nhà trường tổ chức các câu lạc bộ, các sân chơi: Rung chuông vàng; câu lạc bộ em yêu thích Tiếng Việt/Toán/T. Anh; câu lạc bộ kĩ thuật; câu lạc bộ âm nhạc. Các câu lạc bộ được thành lập và hoạt động đúng quy định và đảm bảo an toàn cho học sinh.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

5.1. Đối với điểm trường Tiểu học:

Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần ở các khối lớp 1,2, 3 mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, mỗi tuần có 27 tiết (khối 1,2) và 28 tiết (khối 3). Tổ chức dạy học 8 buổi/tuần đối với khối lớp 4,5, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút mỗi tuần có 30 tiết.

Đảm bảo thực hiện đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình giáo dục Tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng

ơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

5.2. Đối với điểm trường THCS:

Tổ chức học chính khóa 01 ca buổi sáng, mỗi buổi không quá 5 tiết và mỗi tiết là 45 phút. Buổi chiều dành cho hoạt động các câu lạc bộ, học thêm và các hoạt động giáo dục khác.

Đảm bảo thực đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình giáo dục THCS. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; thời gian nghỉ, vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm: hoạt động dạy học, giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoại khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động GD.

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Hưng Yên:

Ngày tựu trường: 29/8/2023 (Riêng đối với lớp 1, ngày 22/8/2023)

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.

Có 35 tuần thực học, trong đó, học kỳ I: 18 tuần; học kỳ II: 17 tuần

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023, kết thúc trước ngày 15/01/2024

Hoàn thành kế hoạch giáo dục kỳ II trước ngày 25/5/2024.

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 tại Trường TH&THCS Vũ Xá cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Theo phụ lục 1.4 công văn 2345 của Bộ GD&ĐT)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1

(Theo phụ lục 2 Công văn 2345 của Bộ GD&ĐT)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Theo phụ lục 1.4 công văn 2345 của Bộ GD&ĐT)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2
(*Theo phụ lục 2 Công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo phụ lục 1.4 công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3
(*Theo phụ lục 2 Công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo phụ lục 1.4 công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4
(*Theo phụ lục 2 Công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

4.5 Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo phụ lục 1.4 công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5
(*Theo phụ lục 2 Công văn 2345 của Bộ GD&ĐT*)

4.6. Đối với khối lớp 6

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo phụ lục III-Thời khóa biểu của nhà trường*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 6
(*Theo phụ lục I và II- Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT*)

4.7. Đối với khối lớp 7

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo Phụ lục III-Thời khóa biểu của nhà trường*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 7
(*Theo phụ lục I và II- Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT*)

4.8. Đối với khối lớp 8

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo Phụ lục III-Thời khóa biểu của nhà trường*)

- b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 8
(*Theo phụ lục I và II- Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT*)

4.9. Đối với khối lớp 9

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Theo Phụ lục III-Thời khóa biểu của nhà trường*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 9 (*Theo phụ lục I và II- Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT*).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giáo dục.

Thường xuyên tu bổ, sửa chữa và mua sắm các thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học, giáo dục học sinh. Tăng cường quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị hiện có cũng như bảo quản, sửa chữa bổ sung kịp thời các hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị đã cũ phục vụ hoạt động dạy và học, tránh thất thoát, lãng phí; khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

Huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất nhà trường phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường, đảm bảo an ninh, an toàn trường học. Từng bước tạo dựng trường lớp khang trang, sạch đẹp và an toàn.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục học sinh ý thức giữ gìn cơ sở vật chất chung của trường, lớp.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Tham mưu với cơ quan quản lý về bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý để đáp ứng được những đổi mới trong cơ chế, chính sách của các cơ quan quản lý cấp trên cũng như yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, của công tác quản lý trong nhà trường, đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện đúng, đầy đủ và có hiệu quả. Trường chủ động rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Giáo dục công dân, Mỹ thuật,

Âm nhạc, Công nghệ, Thể dục, cán bộ tư vấn trường học, nhân viên phụ trách thư viện, thiết bị dạy học.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường.

Công khai, dân chủ trong sử dụng, đánh giá chất lượng cán bộ; đãi ngộ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị; chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ, của cá nhân. Chỉ đạo giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do Phòng GD, Sở GD tổ chức; tham gia hội thảo chuyên môn cấp cụm trường.

Triển khai và hỗ trợ hoạt động đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn; tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường. Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học.

Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp, sử dụng phương tiện, trang thiết bị dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm cho học sinh, vv....

Tổ chức kiểm tra đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Tăng cường kiểm tra chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện quy chế, việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh của giáo viên; kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, việc duy trì kỷ cương, nề nếp hoạt động của lãnh đạo các tổ chuyên môn, của các bộ phận: văn thư, thủ quỹ, thiết bị thư viện. Xử lý nghiêm khắc các hiện tượng vi phạm nề nếp, qui chế. Tổ chức tốt công tác đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Nâng cao ý thức chấp hành quy chế chuyên môn của giáo viên; đảm bảo kỷ cương, nề nếp trong hoạt động giáo dục của nhà trường; hỗ trợ tích cực cho công tác quản lý, chỉ đạo của lãnh đạo đơn vị; giúp cho việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên được thuận tiện, dễ dàng hơn, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương

trình GDPT 2018, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các chương trình, kế hoạch giáo dục đã xây dựng, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học trong mọi tình huống.

Duy trì tốt nề nếp dạy – học, sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018. Tăng cường thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ, khối chuyên môn. Xây dựng các nội dung chuyên đề thiết thực, đa dạng, giúp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giảng dạy, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.

Phối hợp với tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động đổi mới PPDH và KTĐG của giáo viên. Mặt khác tiến hành kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề hoạt động sư phạm của giáo viên theo kế hoạch. Thường xuyên đưa nội dung đổi mới PPDH và KTĐG vào các buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để giáo viên trao đổi, thảo luận, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

Hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ GV thông qua hình thức dự giờ, thăm lớp, kiểm tra đột xuất... từ đó xác định được nhân sự nào cần được đào tạo, bồi dưỡng và bồi dưỡng ở lĩnh vực nào để phát huy tối đa tiềm năng của cá nhân và đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển của nhà trường.

* Khối Tiểu học: Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Mỗi tổ thực hiện nghiên cứu tối thiểu 4 bài học /năm. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm trong dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, học sinh.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học

4.1. Đối với bậc Tiểu học:

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”; chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột; Tăng cường sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực đã được tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề. Ban

giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp để giúp đỡ giáo viên trong quá trình tổ chức dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Việt theo công văn 1513/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên và công văn số 301/PGD&ĐT ngày 09/8/2022 của Phòng GD&ĐT Kim Động về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn ngữ văn ở trường phổ thông. GV dành nhiều thời gian các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu mức độ của từng lớp học, cấp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập. Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu văn bản; chú ý trang bị cho HS công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản có cùng thể loại với văn bản được học. Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày mạch lạc, sáng tạo.

4.2. Đối với bậc THCS:

Đẩy mạnh thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, tạo sự chuyên biến và nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập. Từ đó giúp học sinh phát triển phẩm chất, năng lực của mình.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Ngữ văn ở THCS và môn Tiếng Việt ở tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 301/PGDDĐT ngày 09/8/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, từ những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi, phát hiện kiến thức mới, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống; đảm bảo học sinh có được kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu học tập.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các

hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

5.1. Đối với bậc Tiểu học:

Đối với học sinh lớp 5 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT- BGDDT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt theo công văn 1513/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT Hưng Yên và công văn số 301/PGD&ĐT ngày 09/8/2022 của Phòng GD&ĐT Kim Động về hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn ngữ văn ở trường phổ thông: Việc đánh giá học sinh cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh; Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kỹ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe; Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học, tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc hiểu và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn; Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan của người chấm. Khi nhận xét đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm thụ riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

5.2. Đối với bậc THCS:

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra đảm bảo 3 mức độ nhận thức, kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành.

- Đối với học sinh lớp 6,7,8: Thực hiện đánh giá và xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với học sinh lớp 9: Thực hiện đánh giá và xếp loại học sinh theo Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 9 năm 2015 và Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện chuyển đổi đánh giá và xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 và Thông tư số 26/ 2020 -TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và CV 301/PGD&ĐT ngày 09/8/2022 đối với khối lớp 6, 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

- Với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh, năng lực ra đề kiểm tra định kỳ cho giáo viên theo khối chuyên môn. Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn làm tốt công tác duyệt đề kiểm tra định kỳ của giáo viên bộ môn, kịp thời hỗ trợ, tư vấn, giúp giáo viên thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá học sinh.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thư viện số, quản lý hồ sơ trên môi trường số nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo

cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

- **Khôi Tiểu học:** Hồ sơ BGH, khối TH, tổ CM và hồ sơ giáo viên lưu trữ trên drive theo thư mục BGH nhà trường chia sẻ; căn cứ vào điều kiện thực tế tại nhà trường, GV không phải in KHBD (nếu đảm bảo đủ điều kiện có máy tính riêng).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phân công nhiệm vụ.

1.1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng học kì; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình có liên quan đến sự phát triển của nhà trường; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Chỉ đạo công tác nghiên cứu, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa chương trình GDPT 2018.

Tổ chức thực hiện công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Xây dựng và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập, kiện toàn các tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ phù hợp năng lực, phẩm chất, sở trường của giáo viên và nhân viên nhà trường.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Phối hợp xây dựng KHGD nhà trường; xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác chuyên môn, kiểm tra thực hiện kế hoạch của các bộ phận, tổ chuyên môn.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; quản lý các phân mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng quy định. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2, 3, 4, lớp 6, 7, 8 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên; kiểm tra, giám sát sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

1.3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học. Chỉ đạo tổ thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và lựa chọn nội dung dạy học, tháo gỡ những vấn đề giáo viên vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác của trường.

1.4. Đối với giáo viên

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục, đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

1.5. Đối với Chủ tịch công đoàn, Tổng phụ trách Đội

Tuyên truyền, vận động các thành viên thực hiện tốt chương trình hành động của tổ chức mình, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường. Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của trường trong đoàn thể được phân công phụ trách.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp với Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

1.6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

Quản lý phòng thư viện, thiết bị; phụ trách các phần mềm quản lý thư viện, thiết bị dạy học của trường.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, Ngày hội STEM và cuộc thi làm thiết bị, đồ dùng dạy học.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách, tài liệu, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

2. Công tác kiểm tra.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận. Thực hiện kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch.

Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế làm việc.

Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn, kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học của giáo viên.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên, nhân viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục; giúp người được kiểm tra nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản

trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

3. Chế độ thông tin, báo cáo.

Các cá nhân và các bộ phận được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm: Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt. Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt công tác được giao cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Phó Hiệu trưởng thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Hiệu trưởng và yêu cầu của Phòng GD&ĐT.

Giáo viên chịu trách nhiệm báo cáo trung thực kết quả giáo dục của lớp mình phụ trách. Cập nhật kết quả giáo dục kịp thời trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023 - 2024 của trường TH&THCS Vũ Xá. Kế hoạch được phổ biến đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường và là căn cứ để các bộ phận, đoàn thể, tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên ... trong nhà trường xây dựng kế hoạch để thực hiện. Kế hoạch được công bố trên Website của nhà trường; trong quá trình tổ chức thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhân :

- PGD&ĐT/ (để báo cáo);
 - Ban Chi ủy (để chỉ đạo);
 - Hội đồng trường.
 - Các bộ phận, đoàn thể, GV, NV trong nhà trường (để thực hiện);
 - Hội CMHS/(để phối hợp);
 - Webservice của nhà trường;
- Lưu VT.

TM. BAN GIÁM HIỆU

KT. HIỆU TRƯỞNG



Phó Hiệu trưởng

Dương Thị Sơn

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH

Hiệu trưởng

Phạm Thanh Thúy

